

Số: 11877/QĐ-VTNC

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành quy định thực hiện ăn định lượng, độc hại,  
giữa ca, ca 3, chống nóng cho CBCN trong Công ty**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY THAN THỐNG NHẤT - TKV**

Căn cứ quyết định số: 1173/QĐ-Vinacomin ngày 01/7/2013 của Chủ tịch hội đồng thành viên tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc: “Thành lập Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam – Công ty than Thống Nhất – TKV”;

Căn cứ quyết định số: 1192/QĐ-Vinacomin ngày 01/7/2013 của Chủ tịch hội đồng thành viên tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc: “Phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty than Thống Nhất – TKV”;

Căn cứ quyết định số 43/2012/QĐ-TTG ngày 12/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 234/2005/QĐ-TTG ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức một số ngành, nghề trong các công ty nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm độc hại;

Căn cứ Thông tư số: 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2008, Thông tư 10/2012/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2012 hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giữa ca trong các Công ty Nhà nước;

Xét đề nghị của TP TCLĐ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo quyết định này “Quy định thực hiện chế độ ăn định lượng, độc hại, giữa ca, ca 3, chống nóng cho CBCN trong Công ty”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Công ty, Kế toán trưởng, TP TCLĐ, Quản đốc PX PVĐS và CBCN trong Công ty căn cứ quyết định thi hành /đ

**Nơi nhận:**

- Các Đơn vị trong Công ty,
- Lưu: VT, TCLĐ, NP.



Cẩm Phả, ngày 28 tháng 12 năm 2018

## QUY ĐỊNH

### Thực hiện chế độ ăn định lượng, độc hại, giữa ca, ca 3, chống nóng Cho CBCN trong Công ty Than Thống Nhất - TKV

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1877/QĐ-VTNC ngày 28/12/2018)

#### Điều 1. Chế độ ăn định lượng.

##### 1. Đối tượng.

- Công nhân khai thác, đào lò, cơ điện của các PX Khai thác và Đào lò.
- Cán bộ chỉ đạo sản xuất trong lò: Quản đốc, Phó Quản đốc khai thác, cơ điện, ca lò trưởng chỉ đạo trực tiếp trong lò.
- Công nhân thực hiện công việc vét bùn ở các hầm bơm chính trong lò.
- Công nhân lắp đặt đường sắt trong hầm lò.
- Công nhân khai rãnh thoát nước trong hầm lò

##### 2. Mức ăn.

65 000 đ/định suất

Mức ăn được chia ra như sau:

+ Bữa chính: Ăn cơm

50 000 đ/định suất

+ Bữa phụ: Ăn giữa ca:

15 000 đ/định suất

#### Điều 2. Chế độ ăn độc hại.

##### 1. Đối tượng.

a) CBCN khác làm việc trong lò:

- CN sửa chữa cơ điện trong hầm lò, CN vận hành thiết bị trong hầm lò (thuộc các đơn vị phụ trợ hầm lò)
- CN trực cửa gió trong hầm lò, đo khí CH<sub>4</sub> trong lò.
- CN lấy mẫu than lò, CN nghiệm thu sản phẩm trong lò theo ca, CN nghiệm thu mét lò.

- Công nhân đầu tầng, chân trực

- Quản đốc, phó quản đốc, đội trưởng, tổ trưởng sản xuất chỉ đạo trực tiếp trong lò của các đơn vị phụ trợ hầm lò,

b) CN làm việc trong môi trường độc hại:

- Công nhân sửa chữa cơ điện các phân xưởng ngoài lò.

- Công nhân sửa chữa xe cơ giới loại từ 10 tấn trở lên; sửa chữa nạp sạc điện đèn ắc quy; uốn vì chống lò; thợ hàn; thợ rèn thủ công.

- Công nhân vận hành thiết bị: Lái xe gạt >180CV; lái xe ô tô vận tải từ 7 tấn trở lên; lái máy xúc; vận hành máy nén khí; nồi hơi; lò hơi; quang sàng; quang lật; băng tải; máy rải than; trạm điện; máy phát điện; trạm quạt gió chính; máy photocopy.

- Công nhân: Thủ kho mìn; lấy mẫu hoá nghiệm phân tích than; bóc xếp thủ công thuộc đội vận chuyển phòng Vật tư; sàng tuyển thủ công; tháo máng than; đùn đẩy xe goòng vào quang sàng; nạo vét xe goòng; đổ bê tông; xây dựng; tạp vụ (quét dọn nhà vệ sinh, nhà tắm khu tập thể công nhân, nhà điều hành 9 tầng Công ty); giặt sấy ủng, mũ quần áo thợ lò; CN cấp dưỡng trực tiếp nấu ăn tại các bếp ăn.

- CBCN Phòng ban thường xuyên phải đi lò (chỉ đạo, kiểm tra, giám sát KTCB, KTAT trong lò, nghiệm thu sản phẩm trong lò cuối tháng).

c) CN được báo ăn độc hại khi có thời gian làm những công việc trên trong ca sản xuất từ 4h trở lên, dưới 4h thì không được báo ăn độc hại.

## **2. Mức ăn.**

- Đối tượng ở mục a: 15 000 đ/định suất
- Đối tượng ở mục b: 10 000 đ/định suất

## **Điều 3. Chế độ ăn giữa ca.**

**1. Đối tượng:** Tất cả CBCN không thuộc đối tượng ăn định lượng được ăn giữa ca.

**2. Mức ăn:** 26 000 đ/công

## **Điều 4. Chế độ ăn ca 3.**

**1. Đối tượng:** CBCN đi làm ca 3 có nhu cầu báo ăn thêm.

**2. Mức ăn:** 20 000 đ/công

## **Điều 5. Chế độ chống nóng.**

### **1. Bồi dưỡng chè sau ca làm việc:**

- Đối tượng: CBCN làm việc trong lò
- Mức tiền: 4 000 đ/suất

### **2- Bồi dưỡng đồ uống trong bữa ăn.**

- Đối tượng: CBCN làm việc ca 3 trong lò thuộc mục 1, điều 1 quy định này.
- Mức tiền: Căn cứ vào giá trị thực tế của đồ uống.

### **3. Bồi dưỡng chống nắng.**

- Đối tượng: Công nhân thường xuyên làm việc ngoài trời trong những ngày nắng nóng (tính công ca 1, ca 2).

- Bao gồm công nhân ở các đơn vị sau: PX STLT, PX VTLT 2, PX Xây dựng, CN đội Vận chuyển thuộc phòng Vật tư.

- Mức tiền: 1 000 đ/công

## **Điều 6. Thời gian thực hiện.**

- Chế độ ăn định lượng, độc hại, giữa ca, ca 3: Thực hiện từ ngày 01/01/2019.  
- Chế độ bồi dưỡng chè sau ca, chống nắng: Thực hiện từ 15/4/2019 đến 30/9/2019.

- Chế độ bồi dưỡng đồ uống trong bữa ăn: Thực hiện từ 01/01/2019.

## **Điều 7. Nguồn hạch toán.**

- Chi phí ăn định lượng, độc hại, giữa ca, chống nóng hạch toán vào giá thành sản xuất.

- Chi phí báo ăn thêm ca 3 trừ trực tiếp vào lương người lao động.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Các ông Thủ trưởng các Đơn vị: Căn cứ số lượng CBCN trong Đơn vị mình quản lý để tổ chức báo ăn hàng ngày cho CBCN. Không được để tình trạng CBCN đi làm mà không có cơm, có bồi dưỡng. Không được báo ăn quá tiêu chuẩn, quá số lượng người ăn.

- Không được báo ăn dồn nhiều bữa vào một ngày, hoặc lấy hàng, tiền dưới mọi hình thức.

- Do đặc thù thực hiện báo ăn của Công ty là lấy ngày công hôm trước để báo ăn ngày hôm sau. Nên đối với CBCN đi làm mà chưa kịp báo ăn thì Quản đốc lập danh sách báo ăn bổ sung cho CBCN.

- Đối với CBCN đi làm ngày hôm trước mà hôm sau nghỉ (nghỉ phép, việc riêng, luân phiên...) thì Quản đốc chủ động không báo ăn cho ngày hôm sau nữa để tránh lãng phí.

- Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong việc báo ăn thừa của đơn vị mình quản lý.

2. Đối với học sinh thực tập nghề được báo ăn các chế độ theo quy định ngành nghề mà học sinh đến thực tập.

3. Đối với các đơn vị đến tham gia làm việc theo các hợp đồng kinh tế nếu có nhu cầu báo ăn thì Giám đốc sẽ giải quyết trên cơ sở hợp đồng kinh tế đã được ký kết.

### **4. Phân xưởng PVĐS:**

- Hướng dẫn các Đơn vị trong Công ty làm thủ tục báo ăn.

- Đảm bảo đủ nguồn hàng để phục vụ cho CBCN. Hàng ngày căn cứ số lượng người báo ăn của các đơn vị ngày hôm trước chuẩn bị nguồn lương thực, thực phẩm để nấu ăn cho công nhân theo đúng định lượng và số lượng báo ăn của các đơn vị.

- Quy định thời gian phục vụ ăn của từng đối tượng báo ăn.

- Phục vụ bồi dưỡng cho CN hưởng chế độ chống nóng.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn. Phản ánh kịp thời về Công ty các vấn đề liên quan đến phục vụ bữa ăn.

Nhận được Quy định này các Đơn vị phổ biến cho CBCN biết và tổ chức thực hiện. Các văn bản ban hành trước đây trái với Quy định này không còn hiệu lực thi hành./.